| | |
|---|---|
| UBND TỈNH HÀ TĨNH<br>**SỞ Y TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 4472 /KL- SYT | *Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 12 năm 2023* |

# KẾT LUẬN
## Kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT tại các cơ sở khám, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2023

Thực hiện Quyết định số 905/QĐ-SYT ngày 07/11/2023 của Giám đốc Sở Y tế Hà Tĩnh về việc kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về Bảo hiểm y tế (BHYT) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KCB) BHYT. Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 04/12/2023 Đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành kiểm tra tại Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Vũ Quang, Phòng khám đa khoa (PKĐK) Tân Thành (thị trấn Hương Khê), Bệnh viện đa khoa (BVĐK) huyện Cẩm Xuyên, BVĐK thành phố Hà Tĩnh và một số Trạm Y tế (TYT) xã có ký hợp đồng KCB BHYT với BVĐK, TTYT huyện (Niên độ kiểm tra từ 01/01/2022 đến 30/9/2023).

Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra số 12/BC-THKT ngày 14/12/2023 và các quy định hiện hành, Sở Y tế kết luận như sau:

### A. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

### I. KIỂM TRA HÀNH CHÍNH

#### 1. Các hồ sơ, thủ tục văn bản pháp lý có liên quan KCB BHYT:

4/4 cơ sở KCB được kiểm tra đều đã được cấp Giấy phép hoạt động KCB theo quy định của Luật KCB. Các Quyết định phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn KCB và các điều kiện khác theo quy định đều đầy đủ, đạt yêu cầu; những cán bộ trực tiếp làm công tác KCB BHYT đều có Chứng chỉ hành nghề theo quy định. Sổ sách giao ban, sổ họp cơ quan và một số văn bản có liên quan KCB BHYT đều được cập nhật và lưu trữ đầy đủ.

#### 2. Thông tin chung về tổ chức triển khai thực hiện Luật BHYT

4/4 cơ sở KCB được kiểm tra đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung về Luật BHYT. Các đối tượng tham gia BHYT được KCB tại các cơ sở KCB và thanh toán chi phí đúng, phù hợp với quy định. Người bệnh từ lúc đến KCB được đón tiếp, nhập thông tin thẻ BHYT đúng với mức hưởng, các trường hợp chưa đúng được sửa chữa kịp thời để người bệnh được hưởng quyền lợi BHYT.

### II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KCB VÀ THANH, QUYẾT TOÁN CHI PHÍ KCB BHYT

#### 1. Về nhân lực, cán bộ tham gia công tác KCB BHYT

- Việc sắp xếp cán bộ, nhân viên y tế phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo; việc bố trí bàn khám cho người bệnh có thẻ BHYT ở vị trí thuận lợi, số bàn khám BHYT phù hợp với số lượng người bệnh BHYT đến khám; việc bố trí nhân viên y tế phục

vụ công tác KCB BHYT đảm bảo theo quy định (bình quân một Bác sỹ KCB từ 25- 35 người bệnh/ngày; theo quy định một Bác sỹ KCB không quá 60 người bệnh/ngày).

- Kiểm tra chứng chỉ hành nghề của các cán bộ y tế làm công tác chuyên môn đều đáp ứng yêu cầu theo đúng quy định.

**2. Về cơ sở vật chất phục vụ công tác KCB BHYT**

- Các cơ sở KCB có khuôn viên đủ rộng, được xây dựng bởi các khối nhà cao tầng kiên cố phục vụ công tác KCB BHYT; việc bố trí các khoa, phòng phục vụ KCB BHYT đáp ứng nhu cầu người bệnh; tại khu vực ngồi chờ KCB BHYT có đủ ghế ngồi, quạt điện, phương tiện phục vụ thông tin, tuyên truyền; các công trình vệ sinh có đủ nước, được vệ sinh thường xuyên sạch sẽ.

- Tại các khoa lâm sàng phục vụ người bệnh điều trị nội trú: Buồng bệnh thông thoáng, sạch sẽ có đủ giường điều trị (không có hiện tượng nằm ghép); có quạt điện/điều hòa; đảm bảo cung cấp nước sạch, xử lý rác thải, tạo điều kiện vệ sinh môi trường, buồng bệnh an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế.

- Việc đi lại giữa các khu vực, khoa phòng trong khuôn viên bệnh viện đều có nhà cầu kết nối giữa các khối nhà và đều có biển bảng chỉ dẫn rõ ràng, các lối đi không có vật cản, thông thoáng. Các khu vực trơn trượt đều có biển cảnh báo.

- Mạng lưới điện, công nghệ thông tin, xe cứu thương và thiết bị văn phòng, các thiết bị làm việc khác đã được bệnh viện mua sắm, lắp đặt đủ.

- Các khu làm thủ thuật/kỹ thuật: Đều đảm bảo yêu cầu chuyên môn theo quy định.

**3. Việc phổ biến, tập huấn, triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn liên quan đến chính sách BHYT**

- Số lớp (buổi) tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện các quy định pháp luật về chế độ, chính sách về BHYT: Được đơn vị lồng ghép trong các buổi giao ban đơn vị, giao ban khoa, phòng và trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Đối với người bệnh, người nhà người bệnh: Các đơn vị tổ chức phổ biến thông qua họp Hội đồng người bệnh, tổ chức phổ biến cho người bệnh, người nhà người bệnh theo hướng dẫn của nhân viên y tế và Giám định viên BHYT tại khoa Khám bệnh và trực tiếp tại các khoa lâm sàng.

**4. Việc triển khai thực hiện chính sách BHYT**

**4.1. Việc ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng BHYT**

- Nội dung, chủ thể, thời gian ký hợp đồng KCB BHYT: Hợp đồng KCB BHYT năm 2022, năm 2023 đã được cơ quan BHXH và các cơ sở KCB ký kết đầy đủ, đúng thời gian, đúng quy định.

- Trong năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023, các cơ sở KCB và cơ quan BHXH đã phối hợp thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

- Việc thanh lý hợp đồng KCB BHYT:

Năm 2022 đến tháng 9/2023, hàng quý Nhóm giám định BHYT thuộc các cơ quan BHXH và các cơ sở KCB BHYT đều thực hiện ký biên bản giám định chi phí KCB BHYT trên các nội dung: Chọn mẫu giám định tỷ lệ, Chi phí KCB BHYT phát sinh tại cơ sở KCB, Kết quả giám định... Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay, các cơ quan BHXH và các cơ sở KCB BHYT được kiểm tra chưa thực hiện thanh lý hợp đồng KCB BHYT năm 2022.

**4.2. Việc thực hiện tạm ứng, thanh quyết toán chi KCB BHYT**

- Về trách nhiệm thực hiện các quy định về tạm ứng kinh phí, cấp ứng và thanh toán, quyết toán chi phí KCB BHYT:

+ Hàng quý, trong 05 ngày đầu của tháng đầu quý tiếp theo, các cơ sở đã gửi tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT của đơn vị cho cơ quan BHXH tỉnh đúng như hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên Quý I, II/2022 PKĐK Tân Thành gửi bảng tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT cho BHXH huyện Hương Khê chậm hơn so với hợp đồng đã ký kết giữa BHXH huyện Hương Khê và PKĐK Tân Thành, cụ thể: Ngày 06/4/2022, gửi tổng hợp số liệu quý I/2022; ngày 09/7/2022: Gửi tổng hợp số liệu quý II/2022.

+ Sau khi nhận được báo cáo quyết toán (chứng từ được lập theo mẫu C79-HD kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính) của quý trước, trong tháng đầu của quý cơ quan BHXH đã cấp tạm ứng đủ bằng 80% chi phí KCB BHYT theo báo cáo quyết toán quý trước của các cơ sở KCB (riêng Quý I/2022 các cơ quan BHXH mới cấp tạm ứng bằng 75% chi phí KCB BHYT theo báo cáo quyết toán quý trước cho các cơ sở KCB BHYT được kiểm tra).

+ Về việc thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT quý, năm còn chậm so với quy định tại Điều 3, Hợp đồng KCB BHYT đã ký giữa cơ quan BHXH và các cơ sở KCB BHYT, cụ thể: Đến cuối tháng 12/2022 mới quyết toán kinh phí KCB BHYT Quý I/2022, Quý II/2022, Quý III/2022; đến giữa tháng 7 năm 2023 mới quyết toán kinh phí KCB BHYT Quý IV/2022 và đến thời điểm kiểm tra chưa quyết toán chi phí KCB Quý I/2023, Quý II/2023, Quý III/2023.

- Về tình hình tạm ứng kinh phí, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT tại cơ sở KCB: *(Phụ lục 01 kèm theo).*

- Công tác kiểm tra, thẩm định, đối chiếu giữa các bên, tính hiệu quả, kịp thời:

Hàng quý, cơ quan BHXH bố trí 01 nhóm Giám định tập trung đúng theo quy định Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, gồm các đồng chí có chuyên môn làm nhiệm vụ giám định chi phí KCB BHYT tại các cơ sở KCB.

+ Về giám định hồ sơ, thủ tục KCB BHYT: Cơ quan BHXH bố trí 01 đến 02 đồng chí thường trực tại các cơ sở KCB BHYT làm nhiệm vụ kiểm tra thủ tục KCB BHYT và quản lý người bệnh  điều trị nội trú. Trong năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023, 100% người bệnh đến KCB BHYT đảm bảo đúng người, đúng thẻ, không phát hiện được trường hợp nào gian lận thẻ BHYT.

+ Về thực trạng giám định trên hồ sơ, bệnh án: Tổng số hồ sơ giám định trên mẫu:

TTYT huyện Vũ Quang, năm 2022: 16.500/43.123 hồ sơ (trong đó: Ngoại trú: 15.053/38.978 hồ sơ, Nội trú: 1.447/4.145 hồ sơ); Năm 2023: 13.357/35.896 hồ sơ (trong đó: Ngoại trú: 12.275/32.812 hồ sơ, Nội trú: 1.082/3.084 hồ sơ).

PKĐK Tân Thành, tổng số hồ sơ giám định trên mẫu: Năm 2022: 10.095/33.978 hồ sơ; Năm 2023: 6.961/30.902 hồ sơ.

BVĐK huyện Cẩm Xuyên, năm 2022: 21.373/73.358 hồ sơ (trong đó: Ngoại trú: 19.333/66.347 hồ sơ, Nội trú: 2.040/7.011 hồ sơ); Năm 2023: 15.973/55.959 hồ sơ (trong đó: Ngoại trú: 14.012/50.154 hồ sơ, Nội trú: 1.961/5.805 hồ sơ).

BVĐK thành phố, năm 2022: 51.163/161.875 hồ sơ (trong đó: Ngoại trú: 45.189/142.594 hồ sơ, Nội trú: 5.974/19.281 hồ sơ).

+ Tổng số chi phí từ chối thanh toán: *(Phụ lục 01 kèm theo).*

+ Lý do từ chối thanh toán thông qua giám định trực tiếp: Chủ yếu vượt định mức giường bệnh, áp sai giá thanh toán một số dịch vụ kỷ thuật, loại giường bệnh; chỉ định sử dụng bất hợp lý một số thuốc và dịch vụ kỹ thuật, chỉ định sử dụng thuốc chưa đúng quy định của Bộ Y tế,…

+ Việc đối chiếu giữa các bên được thực hiện thường xuyên, về cơ bản, các cơ sở KCB và nhóm Giám định BHYT nói chung và bộ phân giám định thường trực tại các cơ sở KCB nói riêng đã phối hợp tốt trong việc đảm bảo quyền lợi cho người bệnh BHYT. Việc từ chối thanh toán được thực hiện trên hệ thống giám định sau khi được hai bên thống nhất, đơn vị nắm bắt những sai sót, tồn tại để chấn chỉnh kịp thời.

- Chế độ tài chính kế toán và các quy định về sử dụng hóa đơn, chứng từ trong quá trình thanh toán chi phí KCB BHYT: Việc thanh toán, tạm ứng kinh phí KCB BHYT được thực hiện, kiểm soát và theo dõi trên tài khoản tiền gửi tại Kho Bạc nhà nước và Ngân hàng (đối với PHĐK Tân Thành). Đơn vị theo dõi đầy đủ các khoản kinh phí tạm ứng, quyết toán. Sau khi có số liệu quyết toán năm và thanh lý hợp đồng giữa 2 bên, các cơ sở KCB BHYT xuất hóa đơn đầy đủ cho cơ quan BHXH. Đến thời điểm kiểm tra do chưa thanh lý hợp đồng KCB BHYT nên một số cơ sở KCB BHYT chưa xuất hóa đơn cho cơ quan BHXH như: BVĐK thành phố, BVĐK huyện Cẩm Xuyên, TTYT huyện Vũ Quang mới xuất hóa đơn Quý I, II. III/2022; PKĐK Tân Thành mới xuất hóa đơn năm 2022.

- Việc thanh quyết toán chi phí KCB BHYT: *(Phụ lục 01 kèm theo).*

- Tồn tại trong việc ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng KCB BHYT. Xác định việc ký và thanh lý hợp đồng KCB BHYT:

+ Về việc thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT quý, năm còn chậm so với quy định tại Điều 3, Hợp đồng KCB BHYT đã ký giữa cơ quan BHXH và các cơ sở KCB BHYT, nên chưa thanh lý hợp đồng KCB BHYT năm 2022.

+ Quý I/2022 BHXH cấp tạm ứng kinh phí chưa đủ theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng đã ký giữa cơ quan BHXH và các cơ sở KCB: BVĐK thành phố, BVĐK Cẩm Xuyên, TTYT huyện Vũ Quang, PKĐK Tân Thành.

+ Quý I, II/2022 PKĐK Tân Thành gửi bảng tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT cho BHXH huyện Hương Khê chậm hơn so với hợp đồng đã ký kết giữa BHXH huyện Hương Khê và PKĐK Tân Thành, cụ thể: ngày 06/4/2022: gửi tổng hợp số liệu quý I/2022; ngày 09/7/2022: gửi tổng hợp số liệu quý II/2022.

**4.3. Công tác đấu thầu, mua sắm, cung ứng, bảo quản, sử dụng trang thiết bị, thuốc, vật tư, hóa chất theo quy định**

**4.3.1. Việc thực hiện các quy định đấu thầu, cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế (VTYT) cho người bệnh BHYT tại cơ sở KCB**

- Tình hình cung ứng, sử dụng thuốc:

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT; Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT; Quyết định số 50/QĐ-SYT ngày 29/01/2021 của Sở Y tế Hà Tĩnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn 05 gói thầu cung cấp thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế tỉnh Hà Tĩnh năm 2021 và năm 2022 và Quyết định số 550/QĐ-SYT ngày 29/4/2021 về việc phê duyệt kết quả chỉ định nhà thầu cung cấp thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế tỉnh Hà Tĩnh năm 2021 và năm 2022; Quyết định số 109/QĐ-SYT ngày 23/02/2023 của Sở Y tế Hà Tĩnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 02 gói thầu cung cấp thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế tỉnh Hà Tĩnh năm 2023 và năm 2024; Quyết định số 129/QĐ-SYT ngày 20/3/2023 của Sở Y tế Hà Tĩnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc bổ sung cho các cơ sở y tế tỉnh Hà Tĩnh năm 2023 và năm 2024, các cơ sở KCB đã xây dựng Danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện theo đúng Danh mục thuốc trúng thầu đã được phê duyệt.

+ Sau khi có kết quả trúng thầu tập trung được phê duyệt, Đơn vị đã tiến hành ký kết hợp đồng mua thuốc theo hình thức từng mặt hàng, các hợp đồng ký kết đúng theo mẫu quy định. Tổng tỷ lệ mặt hàng thuốc các đơn vị mua và sử dụng như sau:

| Tên đơn vị | DANH MUC TRÚNG THẦU CẤP ĐỊA PHƯƠNG | | SỐ LƯỢNG MUA ĐỂ SỬ DỤNG | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số mặt hàng mua | Số tiền | Số mặt hàng mua | Tỷ lệ % | Số tiền mua | Tỷ lệ % so với xây dựng |
| **1. Thực hiện kết quả đấu thầu cung cấp thuốc năm 2021 và năm 2022** | | | | | | |
| TTYT Vũ Quang | 286 | 12.276.694.725 | 272 | 95 | 11.174.864.702 | 90 |
| BVĐK Cẩm Xuyên | 387 | 30.724.143.500 | 299 | 77,3 | 18.976.873.027 | 61,8 |
| PKĐK thành phố | 530 | 56.834.778.489 | 362 | 68,3 | 40.392.677.906 | 71,1 |

| 2. Thực hiện kết quả đấu thầu cung cấp thuốc năm 2023 và năm 2024 (số liệu từ khi trúng thầu đến 30/9/2023) | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| TTYT Vũ Quang | 162 | 10.453.688.200 | 101 | 62 | 3.734.812.706 | 36 |
| BVĐK Cẩm Xuyên | 254 | 22.384.571.500 | 139 | 54,7 | 5.907.837.378 | 26,4 |
| PKĐK thành phố | 346 | 42.661.490.851 | 149 | 43,1 | 8.190.192.178 | 19,2 |

PKĐK Tân Thành năm 2022 tổng tiền mua thuốc là 2.293.558.204 đồng, tổng tiền thuốc sử dụng: 1.957.065.999 đồng; 09 tháng đầu năm 2023 tổng tiền mua thuốc là 2.494.117.570 đồng, tổng tiền thuốc sử dụng: 2.179.018.480 đồng.

+ Thuốc có thanh toán BHYT ngoài danh mục trúng thầu tập trung trong năm 2022-2023:

BVĐK thành phố thực hiện mua sắm 01 gói thầu cung cấp thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất sử dụng cho bệnh nhân tại BVĐK huyện Thành phố với giá trúng thầu: 32.910.000 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ, đơn vị không lưu trữ bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

TTYT huyện Vũ Quang không thực hiện mua sắm. Đối với năm 2023, Sở Y tế đã có chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế chủ động trong mua sắm các thuốc không trúng thầu cấp địa phương, tuy nhiên đến nay đơn vị chưa triển khai mua sắm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, dược liệu, vị thuốc cổ truyền kịp thời để phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

BVĐK huyện Cẩm Xuyên thực hiện mua sắm 01 gói thầu cung cấp thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất sử dụng cho bệnh nhân tại BVĐK huyện Cẩm Xuyên với giá trúng thầu: 23.925.000 đồng. BVĐK huyện Cẩm Xuyên chưa thực hiện mua sắm dược liệu, vị thuốc cổ truyền theo hướng dẫn và chỉ đạo của Sở Y tế trong khi dược liệu, vị thuốc cổ truyền tồn kho cơ bản đã sử dụng hết.

- Đối với vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm:

+ Các cơ sở KCB BHYT đã xây dựng danh mục hóa chất vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm.

+ Sau khi có quyết định trúng thầu mua sắm tập trung của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính Hà Tĩnh, các cơ sở KCB BHYT đã tiến hành ký hợp đồng cung ứng với các nhà thầu để cung cấp vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm theo hình thức hợp đồng theo từng phần trúng thầu.

+ Số liệu cụ thể về mua sắm vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm:

BVĐK thành phố: Năm 2022 số mặt hàng vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm sử dụng tại đơn vị: 681 mặt hàng; số tiền mua sử dụng: 13,9 tỷ đồng; 09 tháng đầu năm 2023 số

mặt hàng vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm sử dụng tại đơn vị: 668 mặt hàng; số tiền mua sử dụng: 9,4 tỷ đồng.

TTYT huyện Vũ Quang số mặt hàng VTYT sử dụng tại bệnh viện: 165 mặt hàng; số tiền sử dụng: 1.330.940.000 đồng.

PKĐK Tân Thành năm 2022 tổng tiền mua VTYT HC SP là 1.182.306.382 đồng, tổng tiền VTYT HC SP sử dụng: 1.257.482.679 đồng; 09 tháng đầu năm 2023 tổng tiền mua VTYT HC SP là 1.517.763.580 đồng; tổng tiền VTYT HC SP sử dụng: 1.396.677.985 đồng.

BVĐK huyện Cẩm Xuyên năm 2022 số mặt hàng vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm sử dụng tại bệnh viện: 158 mặt hàng, số tiền mua sử dụng: 2.078.871.219 tỷ đồng; 09 tháng đầu năm 2023 số mặt hàng vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm sử dụng tại bệnh viện: 110 mặt hang; số tiền mua sử dụng: 1.484.431.583 tỷ đồng.

+ Mua vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm ngoài danh mục trúng thầu cấp tỉnh trong năm 2022-2023:

BVĐK thành phố thực hiện 100 gói thầu mua sắm trong đó: Năm 2022 đơn vị thực hiện 52 gói thầu (35 gói thầu dưới 50 triệu và 17 gói thầu dưới 100 triệu) với giá trị trúng thầu 2.452.321.109 đồng; Năm 2023 đơn vị thực hiện 48 gói thầu (26 gói thầu dưới 50 triệu và 22 gói dưới 100 triệu) với giá trị trúng thầu 2.643.534.157 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ mua sắm:

Hồ sơ mua sắm vật tư y tế ngoài Thông tư 04/2017/TT-BYT: Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt KHLCNT mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác chuyên môn tại BVĐK thành phố có gói thầu tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu tuy nhiên BVĐK thành phố chưa thực hiện đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn. Hồ sơ mua sắm vật tư y tế của gói có Hợp đồng kinh tế số 08/2022/HĐKT/ĐKTPHT-TQ ngày 30/8/2022 với giá trúng thầu 74.282.000 đồng: Không có bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Hợp đồng chưa chặt chẽ: không quy định hạn sử dụng hàng hoá, tài liệu về nguồn gốc, xuất sứ hàng hoá.

TTYT huyện Vũ Quang thực hiện mua sắm 03 gói thầu theo hình thức chỉ định thầu, cụ thể: 01 Gói thầu mua sắm vật tư y tế (Quyết định số 240/QĐ-TTYT ngày 30/11/2022 của TTYT về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua vật tư y tế; Quyết định số 244/QĐ-TTYT ngày 12/12/2022 của TTYT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư y tế): Giá kế hoạch: 90.830.500 đồng; Giá trị trúng thầu: 89.277.750 đồng. 02 Gói thầu mua sắm hoá chất xét nghiệm (Gói thứ nhất (Quyết định số 243/QĐ-TTYT ngày 08/12/2022 của TTYT về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hoá chất xét nghiệm; Quyết định số 251/QĐ-TTYT ngày 19/12/2022 của TTYT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hoá chất xét nghiệm): Giá kế hoạch: 92.934.000 đồng; Giá trị trúng thầu: 91.872.370 đồng; Gói thứ hai (Quyết định số 242/QĐ-TTYT ngày 08/12/2022 của TTYT về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hoá chất xét nghiệm; Quyết định số 258/QĐ-TTYT ngày 23/12/2022 của TTYT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm hoá chất xét nghiệm): Giá kế hoạch: 96.364.650 đồng; Giá trị trúng thầu: 94.371.900 đồng); các gói thầu mua sắm được thực hiện theo chủ trương tại Công

văn số 4262/UBND-$VX_1$ ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về việc mua sắm vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm; Đối với gói thầu mua sắm vật tư y tế TTYT huyện Vũ Quang chưa thực hiện đăng tải thông tin Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Điều 7, Điều 8 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chinh phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

BVĐK huyện Cẩm xuyên thực hiện 09 gói thầu mua sắm (05 gói thầu năm 2022 và 04 gói thầu năm 2023). Qua kiểm tra Hồ sơ gói thầu mua sắm vật tư y tế ngoài Thông tư 04/2017/TT-BYT theo Hợp đồng số 110/HĐ- BVCX ngày 15/06/2023 chưa lưu trữ tài liệu thể hiện việc xây dựng và ban hành quyết định mua sắm; Hồ sơ mua sắm hoá chất theo Hợp đồng số 12/HĐ-BVCX Ngày 09/02/2023 chưa thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định; Hợp đồng chưa chặt chẽ, không có bão lãnh hợp đồng, không quy định hạn sử dụng của hàng hóa, tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ...

**4.3.2. Việc thực hiện các quy định về quản lý thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho người bệnh có thẻ BHYT**

Thuốc, hóa chất, vật tư y tế được quản lý theo đúng nguyên tắc quy định tại Thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 về quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện; Quá trình cấp phát đến sử dụng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.

Thuốc, hóa chất, vật tư được tổ chức nhập, xuất, thống kê, báo cáo hằng tháng, hàng quý gửi về cơ quan BHXH tỉnh.

Thuốc về khoa Dược - VTYT được kiểm nhập đầy đủ các tiêu chí cơ bản. Khoa đã xây dựng và thực hiện các quy trình kỹ thuật: Quy trình nhập thuốc, quy trình cấp phát thuốc ngoại trú; quy trình cấp phát thuốc nội trú; quy trình bảo quản thuốc…

Thuốc phải kiểm soát đặc biệt được quản lý, sử dụng, theo dõi, báo cáo theo đúng quy định theo Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược; Thông tư 20/2017/TT-BYT về thuốc phải quản lý đặc biệt.

* Kiểm tra kho và bảo quản thuốc:

Đơn vị có kho bảo quản thuốc đáp ứng điều kiện bảo quản như: Có giá kệ, điều hòa, thiết bị theo dõi nhiệt độ độ ẩm và đã được công bố thực hành tốt bảo quản thuốc - GSP; Tại thời điểm kiểm tra trong kho không có thuốc kém chất lượng, thuốc quá hạn sử dụng. Tuy nhiên tại tại thời điểm kiểm tra: TTYT huyện Vũ Quang chưa phân rõ khu vực chờ kiểm nhập, thiếu pallet, kệ đựng thuốc, chưa trang bị thiết bị theo dõi nhiệt độ có khả năng tự động ghi lại và chưa có kho riêng để bảo quản hóa chất: cồn $90^0$ đang được bảo quản cùng với VTYT; PKĐK Tân thành chưa có thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm; chưa có khu vực bảo quản thuốc kiểm soát đặc biệt, khu vực thuốc biệt trữ…; chưa có bản mô tả công việc thủ kho và chưa xây dựng và triển khai các quy trình kỹ thuật: Quy trình

nhập thuốc và kiểm tra thuốc nhập kho, quy trình kiểm tra và theo dõi chất lượng thuốc trong kho…

* Kiểm tra sổ sách, hóa đơn, chứng từ, báo cáo nhập, xuất, tồn của 4/4 cơ sở KCB BHYT được kiểm tra đều có sổ sách, hóa đơn, chứng từ theo dõi việc xuất, nhập thuốc, hóa chất, VTYT theo đúng quy định tại Thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế.

**4.3.3. Tình hình sử dụng, chi phí các dịch vụ y tế theo cơ cấu chi phí, theo nhóm đối tượng; các thuốc có dấu (*), thuốc có hàm lượng hoặc dạng bào chế ít cạnh tranh, tỷ lệ thuốc bổ trợ:**

- Tỷ lệ sử dung thuốc có dấu (*):

+ BVĐK thành phố và PKĐK Tân Thành năm 2022 và 9 tháng đầu năm 2023 đơn vị không sử dụng thuốc có dấu (*).

+ TTYT Vũ Quang: Năm 2022 chi cho người bệnh BHYT 56.615.370 đồng, tỷ lệ 1,11 %; 9 tháng đầu năm 2023 chi 47840730 đồng, tỷ lệ 1,11%.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên: Năm 2022 chi cho người bệnh BHYT 12.590.000 đồng, tỷ lệ 0.06%, 9 tháng đầu năm 2023 chi 11.716.200 đồng, tỷ lệ 0,20%.

- Tỷ lệ sử dụng thuốc chế phẩm YHCT:

+ BVĐK thành phố: Năm 2022 chi cho người bệnh BHYT 1.850.690.400 đồng, tỷ lệ 9,36%; 9 tháng đầu năm 2023 chi 1.439.155.944 đồng, tỷ lệ 10,63%.

+ TTYT Vũ Quang: Năm 2022 chi cho người bệnh BHYT 1.193.210.024 đồng, tỷ lệ 23,48%; 09 tháng đầu năm 2023 chi 1.100.528.494 triệu đồng, tỷ lệ 25,64%.

+ PKĐK Tân Thành: Năm 2022 chi cho người bệnh BHYT 484.593.320 đồng, tỷ lệ 24,76 %; 09 tháng đầu năm 2023 chi 411.682.336 đồng, tỷ lệ 18,89 %.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên: Năm 2022 chi cho người bệnh BHYT 2.501.653.300 đồng, tỷ lệ 13.18%; 9 tháng đầu năm 2023 chi 855.219.880 triệu đồng, tỷ lệ 14.48%.

**4.4. Công tác tổ chức khám, điều trị, kê đơn thuốc cho người bệnh BHYT:**

- Quy trình, thủ tục KCB cho người bệnh BHYT; công tác tổ chức, tiếp đón, hướng dẫn; tiếp nhận, quản lý người bệnh BHYT:

+ Các cơ sở KCB cơ bản đã xây trình quy trình KCB BHYT tại khoa Khám bệnh theo quy định tại Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa Khám bệnh; đã thực hiện lấy số thứ tự phục vụ người bệnh đến khám để tránh chen lấn, làm mất trật tự; các biển chỉ dẫn, hướng dẫn cho người bệnh BHYT rõ ràng, dễ nhìn, dễ thấy, thuận lợi cho người bệnh trong quá trình KCB. Công tác tiếp đón, hướng dẫn được chú trọng, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh khi đến KCB, được người bệnh và người nhà đồng thuận, hài lòng.

+ Tại khoa Khám bệnh đã bố trí các phòng khám bệnh BHYT với đầy đủ các chuyên khoa phục vụ người bệnh BHYT. Các phòng khám bệnh được bố trí liên hoàn, có biển bảng hướng dẫn rõ ràng; có khu vực tiếp đón, lấy bệnh phẩm, CĐHA, phát thuốc BHYT,... giúp người bệnh hạn chế đi lại, khám bệnh nhanh chóng, thuận lợi. Thực hiện

nhận, trả kết quả cận lâm sàng qua phần mềm quản lý bệnh viện để các bác sỹ tiếp cận kết quả nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người bệnh.

+ Các đơn vị đã áp dụng thực hiện hệ thống xếp hàng đón tiếp 1 chiều, gọi tên theo số thứ tự bảo đảm công bằng và nhanh chóng, tránh chen lấn, xô đẩy, làm mất trật tự; bố trí khu vực đóng tiền, thanh toán viện phí tập trung; thực hiện công khai giá dịch vụ y tế đầy đủ ngay tại khu vực chờ KCB.

+ Khu vực chờ KCB thoáng mát, sạch sẽ, gọn gàng, các lối đi không có vật cản, có đủ ghế ngồi, nước uống, quạt điện, có nhân viên y tế trực tiếp đón tiếp, hướng dẫn tận tình, kết hợp tuyên truyền, giáo dục sức khoẻ, chính sách BHYT tại khu vực KCB bằng hệ thống truyền hình, tranh ảnh.

+ Tại khoa Khám bệnh thực hiện phương châm "Phòng khám bệnh là phòng khách", các bác sỹ tham gia khám bệnh đều bảo đảm chuyên môn, nâng cao chất lượng. Các cơ sở KCB thường xuyên sắp xếp, cải tiến quy trình KCB nhằm phục vụ tốt nhất cho người bệnh.

- Việc thực hiện quy chế, quy trình chuyên môn trong KCB BHYT: Các cơ sở KCB đã triển khai và thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thanh toán chi phí KCB.

- Việc thực hiện các quy định chỉ định sử dụng dịch vụ kỹ thuật, thuốc, VTYT, đặc biệt là các chỉ định cận lâm sàng, phẫu thuật, thủ thuật cơ bản đã thực hiện theo đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền; việc sử dụng thuốc thuốc, VTYT được thực hiện theo các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế, các khuyến cáo của nhà sản xuất và phù hợp với chẩn đoán bệnh.

- Công tác chỉ định người bệnh vào điều trị nội trú theo đúng mức độ, tiêu chuẩn, hợp lý, theo đúng hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế đã ban hành; Hồ sơ bệnh án được lập, lưu đầy đủ, thuận tiện cho công tác kiểm tra, tra cứu; chưa phát hiện hồ sơ bệnh án bất thường, lạm dụng chỉ định điều trị nhằm trục lợi quỹ BHYT.

- Tuy nhiên qua kiểm tra hồ sơ, bệnh án vẫn còn tồn tại một số nội dung sau:

+ Tại BVĐK thành phố: Các quyết định ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, hướng dẫn quy trình kỹ thuật áp dụng tại Bệnh viện chưa ghi căn cứ các Quyết định của Bộ Y tế, chưa tách thành các chuyên khoa, chuyên ngành riêng; Kê đơn thuốc trong hồ sơ bệnh án khoa Nhi, khoa Ngoại, khoa Truyền nhiễm, khoa 3 Chuyên khoa (Tập hồ sơ số 22A8 - 8700 đến 22A8 - 8799) chưa ghi số lượng thuốc một lần dùng theo quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế có giường bệnh.

+ TTYT huyện Vũ Quang: Các quyết định ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, hướng dẫn quy trình kỹ thuật áp dụng tại trung tâm y tế chưa đề số, ngày và chưa ký người ban hành; kê đơn thuốc trong hồ sơ bệnh án khoa nội (Tập hồ sơ số 40/2023), khoa ngoại (Tập hồ sơ số 09/2023) chưa ghi số lượng thuốc một lần dùng theo quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế có giường bệnh; kê bài thuốc y học cổ truyền trong hồ sơ bệnh án khoa Y

học cổ truyền (Tập hồ sơ số 12/2022) trên 10 ngày nhưng không ghi lại bài thuốc theo đúng quy định của Thông tư số 44/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế Quy định về kê đơn thuốc y học cổ truyền, thuốc dược liệu và kê đơn kết hợp thuốc y học cổ truyền, dược liệu với hóa dược.

+ PKĐK Tân Thành: Chưa ban hành Quyết định hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, hướng dẫn quy trình kỹ thuật áp dụng tại phòng khám dựa trên các Hướng dẫn của Bộ Y tế; tờ điều trị trong bệnh án điều trị ngoại trú Y học cổ truyền chỉ khám và nhận xét, chỉ định khi vào viện, quá trình điều trị và kết thúc điều trị không khám lại, chỉ định tiếp theo; phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng trong bệnh án ngoại trú Y học cổ truyền chưa theo mẫu phiếu số 3 ban hành kèm theo Quyết định số 3730/QĐ-BYT ngày 05/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành sửa đổi, bổ sung mẫu hồ sơ bệnh án và một số mẫu phiếu phục hồi chức năng.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên: Quyết định ban hành hướng quy trình kỹ thuật KCB chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh (QĐ số 223/QĐ-BVCX ngày 29/11/2021) chưa có căn cứ dựa vào hướng dẫn của Bộ Y tế hay tài liệu chính thống theo đúng quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BYT của Bộ Y tế; kê đơn thuốc trong hồ sơ bệnh án khoa 3 chuyên khoa (Tập hồ sơ tháng 9/2023) chưa ghi số lượng thuốc một lần dùng theo quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế có giường bệnh; trong hồ sơ bệnh án khoa Y học cổ truyền có chỉ định dịch vụ kỹ thuật PHCN tuy nhiên chưa sử dụng mẫu số 2; khi thực hiện dịch vụ kỹ thuật PHCN chưa sử dụng mẫu phiếu số 3 ban hành kèm theo Quyết định số 3730/QĐ-BYT ngày 05/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành sửa đổi, bổ sung mẫu hồ sơ bệnh án và một số mẫu phiếu phục hồi chức năng.

**4.5. Hoạt động giám định BHYT:**

- Số lượng thẻ KCB BHYT đơn vị quản lý (từ 01/01/2022 đến 30/09/2023):

+ BVĐK thành phố: Năm 2022 là 80.458 thẻ; Năm 2023 (Từ 01/01/2023-30/09/2023) là 79.336 thẻ.

+ TTYT huyện Vũ Quang: Năm 2022 là 24.749 thẻ; Năm 2023 (Từ 01/01/2023 đến 30/09/2023) là 18.152 thẻ.

+ PKĐK Tân Thành: Năm 2022: 3.915 thẻ; Năm 2023 (từ 01/01/2023 đến 30/09/2023): 2.053 thẻ.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên: Năm 2022 là 105.338 thẻ; Năm 2023 (Từ 01/01/2023 đến 30/09/2023) là 113.392 thẻ.

- Số chi KCB BHYT nội trú, ngoại trú, phát sinh tại đơn vị, đối tượng đăng ký ban đầu, đa tuyến đến, chi phí bình quân*: (có Phụ lục 04 kèm theo).*

- Chi phí KCB theo cơ cấu thanh toán và tần suất KCB BHYT tại 4/4 cơ sở KCB BHYT được kiểm tra *(có Phụ lục 01 kèm theo).*

- Tình hình phối kết hợp giữa cơ sở KCB và cơ quan BHXH; việc phối hợp giữa cán bộ y tế và giám định viên BHYT trong việc đảm bảo quyền lợi người bệnh BHYT.

Tình hình phối kết hợp giữa cơ sở KCB và cơ quan BHXH được thực hiện đầy đủ theo các điều khoản trong Hợp đồng KCB ký kết giữa các cơ sở KCB BHYT và cơ quan BHXH. Phối hợp tốt giữa cán bộ y tế và giám định viên BHYT để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của người bệnh BHYT:

+ BHXH luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ sở KCB BHYT để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của người bệnh BHYT; thường xuyên kiểm tra thủ tục KCB BHYT để phát hiện và giải quyết kịp thời các trường hợp vướng mắc, sai sót dữ liệu thẻ BHYT; cung cấp đầy đủ các thông tin, các văn bản của BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh mới ban hành liên quan đến công tác KCB BHYT; kiểm tra bệnh nhân tại khoa trong và ngoài giờ làm việc để đảm bảo không có bệnh nhân trục lợi quỹ BHYT.

+ Các cơ sở KCB BHYT đã thường xuyên kiểm tra thủ tục KCB BHYT chặt chẽ, phòng chống các trường hợp gian lận thẻ BHYT, khi có trường hợp nghi ngờ sẽ báo và phối hợp với bộ phận giám định kiểm tra trực tiếp bệnh nhân; đã cung cấp đầy đủ hồ sơ bệnh án, tài liệu liên quan đến KCB và thanh toán chi phí KCB BHYT của người bệnh BHYT theo yêu cầu của nhóm Giám định; luôn đảm bảo các điều kiện cần thiết cho nhóm Giám định thực hiện công tác giám định; phối hợp với nhóm Giám định trong việc tuyên truyền, giải thích về chế độ BHYT cho người tham gia BHYT; thống nhất các nội dung Biên bản giám định cho nhóm Giám định đúng thời gian quy định.

- Trong thời gian qua, các cơ sở KCB BHYT được kiểm tra không có phản ánh nào của người bệnh về việc đảm bảo quyền lợi trong quá trình KCB của người bệnh BHYT.

**4.6. Việc triển khai các hoạt động, chương trình cải cách thủ tục hành chính trong công tác KCB BHYT**

- Bệnh viện đã bố trí nhân viên đón tiếp, hướng dẫn cho người bệnh đến khám ngay tại khu vực cửa ra vào của phòng khám.

- Tại khu vực đón tiếp đã bố trí máy bấm số tự động được chia theo 2 đầu số ưu tiên và không ưu tiên *(đối tượng ưu tiên được công khai gồm: Cấp cứu, trẻ em dưới 6 tuổi, người già trên 75 tuổi, thương binh, bệnh binh),* máy quét thẻ CCCD, triển khai đăng ký KCB bằng thẻ căn cước công dân có gắn chíp, hệ thống loa thông báo cho người bệnh đăng ký và khám theo số thứ tự số đã bấm; trước mỗi phòng khám đã bố trí màn hình hiển thị danh sách người bệnh chờ khám và danh sách bệnh nhân đã có kết quả cận lâm sàng để thuận tiện cho người bệnh chờ khám và nhận kết quả.

- Kiểm tra thực tế cho thấy: Vào các buổi sáng lượng bệnh nhân đến KCB BHYT đông (như BVĐK thành phố: Có khoảng trên 500 người; PKĐK Tân Thành có khoảng trên 140 người, BVĐK huyện Cẩm Xuyên có khoảng trên 230 người, TTYT huyện Vũ Quang có khoảng 100 người) nhưng các cơ sở đã bố trí đủ ghế để bệnh nhân ngồi chờ, không hề có cảnh chen lấn, xô đẩy, mất trật tự; các nhân viên y tế tiếp đón tiếp, hướng dẫn với thái độ niềm nở, tận tình; bệnh nhân không cảm thấy khó khăn về các thủ tục giấy tờ hay phải loay hoay tìm phòng khám.

- Nhờ ứng dụng công nghệ thông tin nên thời gian chờ đợi của người bệnh được rút ngắn, bảo đảm chính xác quyền lợi của người bệnh khi KCB BHYT tại bệnh viện.

**4.7. Việc triển khai các hoạt động giáo dục y đức, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh, thực hiện quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp với người bệnh**

- Hàng năm các cơ sở KCB đã ban hành quyết định về kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh"; Kế hoạch về triển khai giao tiếp, ứng xử, y đức và thực hiện "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh"; Kế hoạch tập huấn nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử góp phần "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân"

- 3/4 cơ sở KCB được kiểm tra đã niêm yết công khai việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp ở vị trí dễ thấy để nhân viên y tế biết, thực hiện, PKĐK Tân Thành chưa ban hành và chưa niêm yết công khai quy định về quy tắc ứng xử của công người lao động làm việc tại các cơ sở y tế theo Thông tư 07/2014/TT-BYT; BVĐK huyện Cẩm Xuyên trong thời kỳ kiểm tra chưa ban hành các Kế hoạch để tổ chức tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho viên chức, người lao động.

- Các cơ sở KCB đã thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú theo quý, năm để phát hiện và khắc phục những vấn đề còn hạn chế, nâng cao sự hài lòng và chất lượng KCB phục vụ người bệnh, số liệu cụ thể:

+ Tại BVĐK thành phố: Năm 2022 tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú đạt 93,57%; 6 tháng đầu năm 2023 lệ hài lòng của người bệnh nội trú đạt gần 94%.

+ TTYT huyện Vũ Quang: Năm 2022 tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú đạt 97,8%; 9 tháng đầu năm 2023 đạt trên 98%.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên: Năm 2022 tỷ lệ hài lòng của người bệnh đạt 90%; 6 tháng đầu năm 2023 đạt gần 90%.

**4.8. Việc công khai các khoản thu thêm từ người bệnh BHYT**

- 4/4 cơ sở KCB BHYT được kiểm tra đã niêm yết công khai giá các dịch vụ kỹ thuật tại khoa khám bệnh để người bệnh biết, tuy nhiên tại TTYT huyện Vũ Quang phần trích dẫn có nêu căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/9/2009 đã hết hiệu lực và đã được thay thế bằng Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Khi đến khám, tại phòng đón tiếp người bệnh đã được nhân viên y tế thông báo, hướng dẫn về quyền lợi khi tham gia KCB BHYT.

- Khi ra viện căn cứ vào bảng kê thanh toán để thông tin cho người bệnh về các chi phí cùng chi trả theo đúng quy định để người bệnh biết, thực hiện. Ngoài các khoản chi phí cùng chi trả thì đơn vị không thu thêm các khoản thu khác từ người bệnh BHYT.

**4.9. Công tác phối hợp trong việc thực hiện chính sách BHYT**

- 4/4 cơ sở KCB BHYT được kiểm tra và cơ quan BHXH luôn phối hợp chặt chẽ, cùng nhau thực hiện và giải quyết các vấn đề bất cập, khó khăn cũng như triển khai những chính sách BHYT đến với người dân.

- Việc đối chiếu giữa các bên được thực hiện thường xuyên, về cơ bản cơ sở KCB BHYT và bộ phận giám định đã phối hợp tốt trong việc đảm bảo quyền lợi cho người

bệnh BHYT. Việc từ chối thanh toán được thực hiện trên hệ thống giám định sau khi được hai bên thống nhất, đơn vị nắm bắt những sai sót tồn tại để chấn chỉnh kịp thời.

**4.10. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa trong quy trình tiếp nhận, khám bệnh, quản lý người bệnh nằm viện, quản lý hồ sơ bệnh án**

- Về nhân lực: Các cơ sở KCB BHYT được kiểm tra đã bố trí từ 01 đến 03 cán bộ chuyên trách CNTT, trình độ đại học công nghệ thông tin.

- Về hạ tầng CNTT: Các thiết bị hiện tại hoạt động tốt.

- Việc ứng dụng CNTT giúp Quản lý chặt chẽ chi phí KCB; dễ dàng tra cứu thông tin; giảm thời gian chờ khám; thời gian làm thủ tục xuất viện. Việc kê đơn thuốc được in trên giấy rõ ràng, dễ đọc giúp dược sỹ dễ dàng nhận biết tên của các loại thuốc giảm nguy cơ nhầm lẫn thuốc; Công tác dự báo, dự trù thuốc vật tư y tế được chặt chẽ hơn. Bệnh nhân ngày càng hài lòng với công tác điều trị tại bệnh viện nhờ tính công khai, minh bạch khi ứng dụng CNTT.

- Về hoạt động ứng dụng CNTT: Các cơ sở KCB BHYT được kiểm tra đã thực hiện cài đặt phần mềm quản lý bệnh viện phục vụ công tác KCB và liên thông dữ liệu KCB BHYT lên Hệ thống thông tin giám định BHYT của Ngành BHXH để phục vụ công tác giám định, thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BHYT ngày 28/12/2017 về việc trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí KCB BHYT.

Việc trích xuất dữ liệu theo yêu cầu quản lý của y tế và BHXH về cơ bản phần mềm đã đáp ứng tốt. Dữ liệu KCB hằng ngày, báo cáo tháng quý đẩy lên phần mềm kịp thời.

- Về mã hóa, ánh xạ các dịch vụ y tế.

+ Việc mã hóa ánh xạ các dịch vụ y thế theo thông tư 43/TT-BYT; TT50/TT-BYT; TT21/TT-BYT.

+ Định dạng dữ liệu đầu ra theo quyết định 4210/QĐ/BYT.

- Hàng tháng BHXH tiến hành lấy mẫu Nội trú và Ngoại trú để giám định, sau khi kiểm tra hồ sơ BHXH sẽ có biên bản thông báo về các hồ sơ bị xuất toán và bản chi tiết từng dịch vụ để gửi cho phía bệnh viện. Bộ phận kế toán và kế hoạch tổng hợp sau khi nhận được biên bản sẽ phối hợp để tiến hành đối chiếu số liệu xuất toán và giải trình nếu như thấy những danh mục BHXH xuất toán bất hợp lý.

- Tuy nhiện tại TTYT huyện Vũ Quang việc ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB của TTYT chưa được quan tâm nên có nhiều trường hợp thời gian Bác sỹ y lệnh trùng thời gian trả kết quả, thậm chí ngày Bác sỹ y lệnh sau ngày trả kết quả:

+ Có 3.524 trường hợp với 1.603 lượt bệnh nhân thời gian y lệnh của Bác sỹ và thời gian trả kết quả trùng nhau.

+ Có 8.201 trường hợp với 1.254 lượt bệnh nhân thời gian y lệnh của Bác sỹ sau thời gian trả kết quả (trả kết quả xong Bác sỹ mới y lệnh).

**4.11. Thực hiện cài đặt, ứng dụng phần mềm quản lý BHYT phục vụ công tác theo dõi, báo cáo, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT**

- 4/4 cơ sở được kiểm tra đã thực hiện cài đặt phần mềm quản lý bệnh viện phục vụ công tác KCB tại đơn vị và liên thông dữ liệu KCB BHYT lên Hệ thống thông tin giám định BHYT của Ngành BHXH để phục vụ công tác giám định, thanh, quyết toán chi phí KCB BHYT theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BHYT ngày 28/12/2017 về việc trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí KCB BHYT.

- Tỷ lệ liên thông dữ liệu KCB BHYT đúng ngày:

+ BVĐK thành phố: Năm 2022: 99,55%; 9 tháng đầu năm 2023: 97,97%.

+ TTYT huyện Vũ Quang: năm 2022: 97,57%; 9 tháng đầu năm 2023: 98,46%.

+ PHĐK Tân Thành: năm 2022: 91%; 9 tháng đầu năm 2023: 87%.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên: năm 2022: 95,6%; 9 tháng đầu năm 2023: 99,5%.

- Việc chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí KCB BHYT theo quy định tại Quyết định 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2022 của Bộ Y tế hiện nay bệnh viện đã hoàn thành dữ liệu Bảng 1, 2, 4.

**4.12. Việc triển khai các biện pháp có hiệu quả để kiểm soát việc thực hiện quy trình chuyên môn, kỹ thuật, chống lạm dụng thuốc, kỹ thuật, xét nghiệm, sử dụng kỹ thuật của các máy, trang thiết bị xã hội hóa trong quá trình KCB BHYT**

- BVĐK Thành phố:

+ Dịch vụ kỹ thuật Tán sỏi thận qua da có C.ARM + siêu âm hoặc laser Bệnh viện Trung ương Huế chuyển giao kỹ thuật thực hiện theo điểm b, khoản 7 Điều 27 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ nhưng chưa đủ hồ sơ: Thiếu đề án, Hợp đồng cụ thể để làm cơ sở thanh toán chi phí, với số tiền 4.728.000 đồng (*có Phụ lục 2d kèm theo*)

+ Khám tai mũi họng sau thời gian thực hiện dịch vụ Nội soi tại mũi họng hoặc nội soi họng/ nội soi tai/nội soi mũi trên cùng 01 bệnh nhân, số tiền 1.104.000 đồng (*có Phụ lục 3d kèm theo*).

+ Một số bác sĩ, KTV trong thời kỳ nghỉ hưởng chế độ BHXH nhưng vẫn thực hiện khám, y lệnh cho bệnh nhân BHYT với số tiền: 7.365.367 đồng (*có Phụ lục 5d kèm theo).*

+ Chỉ định thực hiện chụp Cộng hưởng từ sọ não cho bệnh nhân bị chấn thương sọ não (S06) bệnh viện không áp dụng theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 03/01/2013 của Bộ Y tế ban hành tài liệu "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp" mà bệnh viện áp dụng quy trình theo sách giáo khoa "Chẩn đoán hình ảnh" Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam – Bộ Y Tế, chủ Biên: PGS.TS. Nguyễn Duy Huề và PGS.TS. Phạm Minh Thông. (số liệu cụ thể do Nhóm giám định BHYT tại Bệnh viện rà soát việc chỉ định chụp cộng hưởng từ (MRI) cho bệnh nhân BHYT bị chấn thương sọ não, từ chối thanh toán chi phí nếu phát hiện chỉ định chụp không đúng quy định).

- TTYT huyện Vũ Quang:

+ Siêu âm doppler tim: Thực hiện chưa đúng, đủ theo Quy trình kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành (Kèm theo Quyết định số 3983/QĐ-BYT ngày 03/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn Quy trình kỹ thuật nội khoa chuyên ngành Tim mạch). Cụ thể: tại

Phiếu trả kết quả còn thiếu các chỉ số đường kính thất phải, bề dày vách liên thất cuối thì tâm trương; bề dày vách liên thất cuối thì tâm thu; tại quy trình siêu âm cắt ngang động mạch chủ (ĐMC) và nhĩ trái thiết chỉ số đường kính ĐMC cuối thì tâm trương, biên độ mở ĐMC, đường kính cuối tâm thu của nhĩ trái. Chưa thực hiện siêu âm doppler mô cơ tim.

+ Dịch vụ Xoa bóp bấm huyệt bác sĩ chỉ định thực hiện cho người bệnh nhưng không ghi cụ thể những huyệt nào.

+ Các dịch vụ Siêu âm điều trị, Điện xung bác sĩ chỉ định thực hiện cho bệnh nhân thực hiện 10 phút/lần nhưng chưa đưa ra được căn cứ chính thống để áp dụng.

+ Dịch vụ Tập vận động thụ động chỉ định thực hiện khi người bệnh không tự làm được động tác vận động (Quy trình 29 Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng"), tuy nhiên các bác sĩ chỉ định cho những bệnh nhân bị Hội chứng cánh tay cổ (M53.1), thể hiện trong bệnh án bệnh nhân vận động hạn chế, số tiền đề nghị thanh toán 2.298.100 đồng *(có Phụ lục 03a kèm theo)*.

- PKĐK Tân Thành:

+ Kỹ thuật viên thực hiện một số dịch vụ Xoa bóp bấm huyệt bằng tay trong một số ngày của năm 2022 vượt định mức 16 lượt dịch vụ/ngày so với quy định tại Quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế ban hành (định mức 01 kỹ thuật viên làm việc 08 giờ/ngày, thực hiện dịch vụ Xoa bóp bấm huyệt 30 phút/bệnh nhân = 16 lượt/ngày). gồm 251 lượt x 65.500 đồng/lượt = 16.440.500 đồng (*Phụ lục 02b*).

+ Chỉ định dịch vụ Nội soi tai mũi họng cho một số người bệnh BHYT không hợp lý (31 trường hợp trong năm 2022): 31 lượt x 104.000 đồng/lượt = 3.224.000 đồng (*Phụ lục 03).*

+ Thực hiện chụp Xquang 02 tư thế in trên 1 phim nhưng thanh toán giá in 2 phim trong một số trường hợp chụp xquang cột sống, xương đùi: Gồm 2.230 lượt x 10.850 đồng/lượt = 24.195.500 đồng (*Phụ lục 5b*).

+ Thực hiện khám tai mũi họng trùng thời gian y lệnh với nội soi họng, nội soi tai, nội soi mũi, nội soi tai mũi họng: gồm 1.350 lượt x 27.500 đồng/lượt = 37.125.000 đồng (*Phụ lục 6)*.

+ Thực hiện siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang) và siêu âm tử cung phần phụ cho 1 bệnh nhân cùng thời gian trong 1 đợt khám chữa bệnh: Gồm 1.758 lượt x 43.900 đồng/lượt = 77.176.200 đồng (*Phụ lục 7).*

+ Một kỹ thuật viên thực hiện nhiều dịch vụ phục hồi chức năng, y học cổ truyền trên 1 bệnh nhân cùng thời gian bắt đầu (giờ thực hiện), gồm 65 lượt, số tiền 2.931.800 đồng (*Phụ lục 8).*

+ Chỉ định chụp CT scanner không hợp lý, trong tháng 9/2023 có 15 trường hợp: Gồm 15 lượt x 522.000 đồng/lượt = 7.830.000 đồng. (*Phụ lục 9).*

- BVĐK huyện Cẩm Xuyên:

+ Các Quy trình kỹ thuật Bệnh viện xây dựng và ban hành tại Quyết định số 223/QĐ-BVCX ngày 29/11/2021 gồm 35 quy trình không có tài liệu tham khảo chính thống ghi trong mục căn cứu hoặc dưới mỗi quy trình. Riêng dịch vụ Siêu âm phần mềm 01 vị trí Đoàn kiểm tra đề nghị cung cấp tài liệu tham khảo chính thống nhưng Bệnh viện chưa cung cấp được.

+ Việc mã hoá danh mục dịch vụ kỹ thuật theo Bảng 5 kèm theo Quy trình giám định BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 3618/QĐ-BHXH ngày 12/12/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam chưa chính xác, còn nhiều dịch vụ chưa điền đúng số, định dạng quy trình kỹ thuật.

+ Số liệu đề nghị thanh toán chi phí một số dịch vụ kỹ thuật trên phần mềm không khớp với số liệu trong Sổ thực hiện tại các khoa cận lâm sàng.

+ Có 34 lượt sĩ thực hiện các dịch vụ kỹ thuật 02 lần trong cùng một thời gian trên 01 bệnh nhân đề nghị thanh toán không hợp lý như: Rửa bàng quang và đặt sonde bàng quang; khám nhi 02 lần…, số tiền 615.700 đồng (*Có Phụ lục 2c kèm theo)*

Có 06 bệnh nhân với 17 lượt khám sức khỏe tổng quát, định kỳ nhưng Bệnh viện đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT với số tiền thanh toán BHYT là 568.190 đồng (*Có Phụ lục 3c kèm theo*).

+ Trong thời kỳ nghỉ hưởng chế độ BHXH nhưng bác sĩ, kỹ thuật viên vẫn thực hiện khám, y lệnh cho bệnh nhân với số tiền chế độ thai sản đã được cơ quan BHXH thanh toán là 6.356.800 đồng (*Có Phụ lục 5c kèm theo*)

**4.13. Công tác tổ chức triển khai tiếp nhận và xử lý thông tin các ý kiến của người bệnh qua hòm thư góp ý, đường dây nóng và các kênh thông tin khác. Thiết lập bộ phận tiếp dân để *giải* quyết kịp thời những thắc mắc, khiếu nại của người bệnh BHYT**

**4.13.1. Việc thực hiện tiếp công dân tại Bệnh viện**

- Các cơ sở KCB đã ban hành Quyết định về việc ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Quyết định về việc phân công nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân thường xuyên và lịch tiếp dân định kỳ của Lãnh đạo Bệnh viện được niêm yết công khai tại địa điểm tiếp công dân; đã bố trí điểm tiếp công dân riêng, khang trang, đảm bảo các điều kiện vật chất cần thiết; đã lập sổ tiếp công dân theo quy định.

- Tuy nhiên, một số cơ sở KCB địa điểm tiếp công dân bố trí chưa phù hợp, chưa được thuận lợi cho người dân, người dân khó tìm địa điểm khi có ý kiến muốn kiến nghị, phản ánh (TTYT huyện Vũ Quang, BVĐK huyện Cẩm Xuyên bố trí ở tầng 2).

**4.13.2. Việc thực hiện Thông tư 25/2015/TT-BYT ngày 01/10/2015 của Bộ Y tế quy định về hòm thư góp ý tại các cơ sở y tế**

- 3/4 cơ sở được kiểm tra đã bố trí vị trí đặt hòm thư tại các khoa ở chỗ dễ thấy, đông người qua lại, treo cao 1,5m theo đúng quy định, tuy nhiên tại phần lớn các hòm thư chưa có sẵn mẫu thư góp ý theo quy định do đó khi người dân muốn có ý kiến góp ý sẽ

khó thực hiện. PKĐK Tân Thành chưa triển khai thực hiện Thông tư 25/2015/TT-BYT ngày 01/10/2015 của Bộ Y tế quy định về hòm thư góp ý tại các cơ sở y tế.

- Định kỳ hàng tháng các cơ sở KCB BHYT đã thực hiện mở hòm thư góp ý, thành phần mở hòm thư đảm bảo quy định *(gồm Lãnh đạo Phòng Tổ chức cán bộ, đại diện Ban Thanh tra nhân dân và đại diện Ban Chấp hành Công đoàn)*, kết quả được lập thành biên bản theo quy định. Tuy nhiên các cơ sở KCB BHYT được kiểm tra việc mở hòm thư góp ý định kỳ hàng tháng là chưa đúng quy định tại khoản 1, Điều 7, Thông tư 25/2015/TT-BYT *(Quy định mở 01 tuần/lần).*

**4.13.3. Việc thực hiện Chỉ thị 09/CT-BYT ngày 22/11/2013 của Bộ Y tế về việc tăng cường tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân về chất lượng dịch vụ KCB thông qua đường dây nóng**

- Các cơ sở KCB BHYT đã ban hành kế hoạch, quyết định thực hiện Chỉ thị số 09/CT-BYT về tổ trực đường dây nóng, lịch trực đường dây nóng của các thành viên.

- Đã thực hiện công khai Đường dây nóng theo quy định *(công khai cùng số Đường dây nóng của Bộ Y tế, Sở Y tế).*

- Các cơ sở KCB cơ bản đã lập sổ theo dõi điện thoại Đường dây nóng theo quy định, tuy nhiên TTYT huyện Vũ Quang chưa thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

**4.14. Công tác triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người bệnh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn**

Các cơ sở KCB BHYT rất quan tâm và những chính sách đặc thù đối với những người bệnh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cụ thể:

- BVĐK thành phố:

+ Đã rất tích cực triển khai các hoạt động nhân đạo hỗ trợ giúp đỡ người bệnh cả vật chất, tinh thần. Bệnh viện đã xây dựng "Quỹ tình thương" hoạt động hiệu quả, hỗ trợ viện phí, cung cấp các bữa ăn tình thương cho bệnh nhân nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Với phương châm "không để bệnh nhân đói, không để bệnh nhân không được KCB vì không có tiền"; phối hợp với Đoàn thanh niên Trường Đại học Hà Tĩnh tổ chức các chương trình "Hát cho bệnh nhân nghe" giúp bệnh nhân vơi đi nỗi đau bệnh tật, yêu đời yêu cuộc sống. Các hoạt động thiện nguyện thể hiện phẩm chất, giá trị đạo đức tốt đẹp của mỗi con người.

+ Năm 2022: Trích từ quỹ tình thương của đơn vị hỗ trợ bệnh nhân nghèo, cụ thể: Số bệnh nhân miễn giảm viện phí: 23 bệnh nhân, số tiền: 21.538.592 đồng; Số bệnh nhân nghèo hô trợ tiền ăn: 176 bệnh nhân (3.139 bữa), số tiền: 87.655.000 đồng; Khám tình nguyện 129 bệnh nhân, số tiền 12.026.900 đồng.

+ 9 tháng đầu năm 2023: Trích quỹ tình thương của đơn vị hỗ trợ bệnh nhân nghèo, cụ thể: Số bệnh nhân miễn  giảm viện phí: 17 bệnh nhân, số tiền: 5.748.435 đồng; Số bệnh nhân nghèo hỗ trợ tiền ăn: 58 bệnh nhân (1.274 bữa ăn), số tiền: 27.850.000 đồng.

Trong năm 2023 Thành ủy Hà Tĩnh hỗ trợ bệnh nhân nghèo 100.000.000 đồng. Bệnh viện đã chi hỗ trợ cho bệnh nhân nghèo và bệnh nhân có bệnh hiểm nghèo (107

Bệnh nhân, số tiền : 57.500.000 đồng), chi tiền ăn cho bệnh nhân nghèo (83 bệnh nhân, với 1962 bữa ăn, số tiền chi: 42.500.000 đồng).

- TTYT huyện Vũ Quang: Đã trích từ nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân hỗ trợ bằng tiền mặt cho 24.000.000 bệnh nhân mỗi bệnh nhân : 6.000.000 đồng, hỗ trợ : 2.710 suất ăn mỗi suất trị giá: 54.200.000 đồng; trích từ quỹ KCB của đơn vị miễm phí % bệnh nhân cùng chi trả cho bệnh nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: năm 2022: 10 lượt với số tiền: 2.000.000 đồng, năm 2023: 09 lượt với số tiền: 1.800.000 đồng.

- PKĐK Tân Thành: Trích từ quỹ KCB của đơn vị miễn phí % bệnh nhân cùng chi trả cho bệnh nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: năm 2022: 90 lượt với số tiền: 27.000.000 đồng, năm 2023: 60 lượt với số tiền: 18.000.000 đồng.

- BVĐK huyện Cẩm Xuyên:

+ Trong năm 2022 và năm 2023 Bệnh viện Đa khoa huyện Cẩm Xuyên đã trích từ quỹ phúc lợi hỗ trợ tiền mặt cho Bệnh nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Năm 2022: Chi hỗ trợ cho bệnh nhân chi phí mua thuốc điều trị không có trong danh mục bảo hiểm y tế: 6.277.700 đồng Tết năm 2022: hỗ trợ một suất quà tết cho bệnh nhân: 300.000 đồng; Tết năm 2023: hỗ trợ suất quà tết cho bệnh nhân: 200.000 đồng; Năm 2023: chi 1.908.720 đồng mua sữa tặng các bệnh nhân khó khăn đang điều trị tại viện.

+ Ngoài ra, hàng tháng có các tổ chức, đoàn thể đến phát cháo cho bệnh nhân.

**4.15. Các hoạt động khác liên quan đến thực hiện chính sách BHYT**

- TTYT huyện Vũ Quang:

+ Có 7 trường hợp sử dụng cùng 1 dịch vụ kỹ thuật (siêu âm ổ bụng, Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối) cho 1 bệnh bệnh nhân trong 1 thời gian với số tiền BHYT thanh toán là 614.600 đồng/2 lần, số tiền trùng là 307.300 đồng *(có Phụ lục 05a kèm theo)*.

+ Từ chối tiền công khám và tiền thuốc do Bác sĩ Lam có y lệnh KCB trong thời gian nghỉ thai sản, số tiền 309.140 đồng *(có Phụ lục 02a kèm theo)*.

- PKĐK Tân Thành: Trong thời kỳ nghỉ hưởng chế độ BHXH nhưng bác sĩ, kỹ thuật viên vẫn thực hiện khám, y lệnh cho bệnh nhân, mặc dù đã được cơ quan BHXH thanh toán chế độ thai sản, số tiền **2.282.100** đồng (có *Phụ lục 10 kèm theo)*

**III. KIỂM TRA CÔNG TÁC KCB TẠI trạm Y tế**

Đoàn đã tiến hành kiểm tra công tác KCB BHYT tại TYT xã Thọ Điền thuộc TTYT huyện Vũ Quang, TYT xã Cẩm Quan thuộc TTYT huyện Cẩm Xuyên, TYT xã Thạch Hạ thuộc TTYT thành phố kết quả kiểm tra như sau:

**1. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ KCB BHYT**

Cơ sở vật chất của 03 TYT được kiểm tra đáp ứng nhu cầu KCB BHYT; Có đủ thiết bị làm việc, phòng làm việc cho từng lĩnh vực chuyên khoa, có phòng cấp phát thuốc BHYT; Đã lắp đặt hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác KCB tại TYT.

**2. Về hoạt động chuyên môn**

- Số thẻ KCB BHYT, số lượt người bệnh, chi phí KCB BHYT:

+ TYT Thạch Hạ: Tổng số lượt người bệnh đến KCB BHYT năm 2022: 2.379 lượt, chi phí KCB: 184.557.124 đồng, trong đó chi phí tiền thuốc: 118.572.524 đồng (chiếm 64,2 % tổng chi phí KCB BHYT); dịch vụ kỹ thuật, tiền khám: 65.422.500 đồng; 9 tháng đầu năm 2023: 1.444 lượt KCB BHYT, chi phí KCB BHYT: 98.798.034 đồng, trong đó chi phí tiền thuốc: 58.376.414 đồng (chiếm 59.1 % tổng CP KCB); dịch vụ kỹ thuật, tiền khám: 39.710.000 đồng.

+ TYT xã Thọ Điền: Tổng số thẻ KCB BHYT ban đầu tại TYT: 3.055 thẻ; tổng số lượt người bệnh đến KCB BHYT năm 2022: 2.182 lượt, chi phí KCB: 139.658.912 đồng, trong đó chi phí tiền thuốc: 79.653.912 đồng (chiếm 57 % tổng chi phí KCB BHYT); dịch vụ kỹ thuật, tiền khám: 60.005.000 đồng; 9 tháng đầu năm 2023: 1.904 lượt KCB BHYT, chi phí KCB BHYT: 146.653.787 đồng, trong đó chi phí tiền thuốc: 94.293.787 đồng (chiếm 64,3 % tổng CP KCB); dịch vụ kỹ thuật, tiền khám: 52.360.000 đồng.

+ TYT xã Cẩm Quan: Tổng số thẻ KCB BHYT ban đầu tại TYT: 6.351 thẻ; tổng số lượt người bệnh đến KCB BHYT năm 2022: 855 lượt, chi phí KCB: 57.598.650 đồng, trong đó chi phí tiền thuốc: 30.932.650 đồng (chiếm 53,7 % tổng chi phí KCB BHYT); dịch vụ kỹ thuật, tiền khám: 26.666.000 đồng; 9 tháng đầu năm 2023: 485 lượt KCB BHYT, chi phí KCB BHYT: 26.242.035 đồng, trong đó chi phí tiền thuốc: 13.090.535 đồng (chiếm 64,3 % tổng CP KCB); dịch vụ kỹ thuật, tiền khám: 13.151.500 đồng.

- Các TYT xã đã được các TTYT huyện triển khai việc KCB BHYT ban đầu cho các đối tượng có thẻ BHYT trên địa bàn xã theo Hợp đồng ký kết giữa TTYT huyện và cơ quan BHXH.

- Việc ghi chép sổ sách KCB BHYT: Người bệnh đến KCB BHYT năm 2022, 9 tháng đầu năm 2023 được thể hiện trên sổ Khám bệnh, ghi chép gọn gàng, sạch sẽ; các sổ sách, tờ kê thanh toán về KCB BHYT đã được thực hiện trên phần mềm theo đúng quy định. Ghi chép theo dõi và lưu trữ các loại sổ sách, biểu mẫu, báo cáo phục vụ KCB BHYT đầy đủ.

- Đơn thuốc điều trị ngoại trú người bệnh BHYT: Ghi chép đạt yêu cầu.

- Báo cáo tổng hợp chi phí KCB BHYT hàng quý của các TYT đều đã nộp lên TTYT huyện đúng quy định.

- Việc theo dõi bệnh nhân KCB BHYT được thực hiện trên mẫu sổ KCB trên phần mềm.

- Hàng tháng đều có dự trù thuốc, VTYT để đáp ứng việc khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

- Việc theo dõi nhập, xuất tồn thuốc, VTYT phục KCB BHYT được đảm bảo theo quy định.

**3. Nhận xét**

- Nhân lực, cơ sở vật chất của các TYT đáp ứng nhu cầu KCB BHYT; có đủ phòng làm việc cho từng lĩnh vực chuyên khoa, có phòng cấp phát thuốc BHYT.

- Đã áp dụng CNTT trong quản lý, theo dõi KCB BHYT.

- Cập nhật theo dõi bệnh nhân KCB BHYT được thực hiện trên mẫu sổ KCB trên phần mềm đạt yêu cầu.

- Thực hiện bảng kê chi phí KCB BHYT kịp thời, đúng mẫu quy định; đơn thuốc ghi chép cẩn thận, rõ ràng. Bảng kê chi phí KCB BHYT đã được người bệnh xác nhận đầy đủ, đúng quy đinh.

**B. KẾT LUẬN**

**1. Ưu điểm**

- Sắp xếp cán bộ trực tiếp KCB BHYT cơ bản hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn và cơ cấu hiện tại của cơ sở KCB; triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn Quy trình KCB tại khoa khám bệnh của cơ sở KCB.

- Về cơ bản việc ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng KCB BHYT giữa các cơ sở KCB với cơ quan BHXH đã được thể hiện nghiêm túc, đầy đủ; mẫu hợp đồng đúng quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 24/11/2018 của Chính phủ. Hồ sơ, chứng từ thanh toán KCB BHYT đều được các cơ sở KCB cập nhật và lưu trữ đầy đủ, cẩn thận, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu.

- Công tác tiếp đón người bệnh BHYT đã được cơ sở KCB và cơ quan BHXH phối hợp thực hiện tốt, tạo điều kiện cho người bệnh được thuận lợi, nhanh chóng trong KCB. Công tác tổ chức giám định BHYT tại đơn vị được tổ chức đúng quy định.

- Bệnh nhân đến KCB tại các cơ sở KCB được nhân viên y tế đón tiếp, hướng dẫn kịp thời, chu đáo theo đúng quy trình khám bệnh được quy định tại Quyết định 1313/QĐ của Bộ Y tế.

- Việc thống kê, tính toán chi phí KCB BHYT trên Bảng kê 01/BV được thực hiện trên phần mềm nên số liệu rõ ràng, chính xác, dễ kiểm tra, đối chiếu và cập nhật dữ liệu lên cổng thông tin điện tử đã tạo thuận lợi cho công tác tra cứu và quản lý bệnh nhân.

- Việc khám bệnh, chỉ định cận lâm sàng, sử dụng thuốc, vật tư y tế,... cơ bản được thực hiện theo danh mục kỹ thuật trong KCB tại đơn vị đã được phê duyệt.

- Việc cung ứng, sử dụng và quản lý thuốc, vật tư y tế phục vụ bệnh nhân BHYT cơ bản đảm bảo đủ, kịp thời và theo quy định.

- Tại các TYT xã:

+ Nhân lực, cơ sở vật chất của TYT đáp ứng nhu cầu KCB BHYT; có đủ phòng làm việc cho từng lĩnh vực chuyên khoa, có phòng cấp phát thuốc BHYT.

+ Đã áp dụng CNTT trong quản lý, theo dõi KCB BHYT.

+ Sổ sách, đơn thuốc ghi chép cẩn thận, rõ ràng.

**2. Tồn tại**

**2.1. Về thanh quyết toán chi phí KCB BHYT**

- Về việc thanh quyết toán kinh phí KCB BHYT quý, năm còn chậm so với quy định tại Điều 3, Hợp đồng KCB BHYT đã ký giữa cơ quan BHXH và các cơ sở KCB BHYT,

nên chưa thanh lý hợp đồng KCB BHYT năm 2022.

- Quý I/2022 BHXH cấp tạm ứng kinh phí chưa đủ theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng đã ký giữa cơ quan BHXH và các cơ sở KCB: BVĐK thành phố, BVĐK Cẩm Xuyên, TTYT huyện Vũ Quang, PKĐK Tân Thành.

- Quý I, II/2022 PKĐK Tân Thành gửi bảng tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT cho BHXH huyện Hương Khê chậm hơn so với hợp đồng đã ký kết giữa BHXH huyện Hương Khê và PKĐK Tân Thành, cụ thể: ngày 06/4/2022: gửi tổng hợp số liệu quý I/2022; ngày 09/7/2022: gửi tổng hợp số liệu quý II/2022.

**2.2. Về công tác mua sắm, đấu thầu thuốc, VTYT**

- Việc thực hiện các quy định đấu thầu, cung ứng thuốc, hóa chất, vật tư y tế (VTYT) cho người bệnh BHYT tại cơ sở KCB:

+ BVĐK thành phố thực hiện mua sắm gói thầu cung cấp thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất sử không lưu trữ bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

+ TTYT huyện Vũ Quang chưa triển khai mua sắm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, dược liệu, vị thuốc cổ truyền kịp thời để phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên chưa thực hiện mua sắm dược liệu, vị thuốc cổ truyền theo hướng dẫn và chỉ đạo của Sở Y tế trong khi dược liệu, vị thuốc cổ truyền tồn kho cơ bản đã sử dụng hết.

+ BVĐK thành phố Hồ sơ mua sắm vật tư y tế ngoài Thông tư 04/2017/TT-BYT chưa thực hiện đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn. Hồ sơ mua sắm vật tư y tế của gói có Hợp đồng kinh tế số 08/2022/HĐKT/ĐKTPHT-TQ ngày 30/8/2022 với giá trúng thầu 74.282.000 đồng: Không có bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Hợp đồng chưa chặt chẽ: không quy định hạn sử dụng hàng hoá, tài liệu về nguồn gốc, xuất sứ hàng hoá.

+ TTYT huyện Vũ Quang đối với gói thầu mua sắm vật tư y tế chưa thực hiện đăng tải thông tin Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Điều 7, Điều 8 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên hồ sơ gói thầu mua sắm vật tư y tế ngoài Thông tư 04/2017/TT-BYT theo Hợp đồng số 110/HĐ- BVCX ngày 15/06/2023 chưa lưu trữ tài liệu thể hiện việc xây dựng và ban hành quyết định mua sắm; Hồ sơ mua sắm hoá chất theo Hợp đồng số 12/HĐ-BVCX Ngày 09/02/2023 chưa thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định; Hợp đồng chưa chặt chẽ, không có bão lãnh hợp đồng, không quy định hạn sử dụng của hàng hóa, tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ...

- Việc thực hiện các quy định về quản lý thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho người bệnh có thẻ BHYT:

+ TTYT huyện Vũ Quang chưa phân rõ khu vực chờ kiểm nhập, thiếu pallet, kệ đựng thuốc, chưa trang bị thiết bị theo dõi nhiệt độ có khả năng tự động ghi lại và chưa có kho riêng để bảo quản hóa chất: cồn $90^0$ đang được bảo quản cùng với VTYT.

+ PKĐK Tân thành chưa có thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm; chưa có khu vực bảo quản thuốc kiểm soát đặc biệt, khu vực thuốc biệt trữ…; chưa có bản mô tả công việc thủ kho và chưa xây dựng và triển khai các quy trình kỹ thuật: Quy trình nhập thuốc và kiểm tra thuốc nhập kho, quy trình kiểm tra và theo dõi chất lượng thuốc trong kho…

**2.3. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, quy chế, quy trình chuyên môn trong KCB BHYT**

* Qua kiểm tra hồ sơ, bệnh án:

- Tại BVĐK thành phố: Các quyết định ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, hướng dẫn quy trình kỹ thuật áp dụng tại Bệnh viện chưa ghi căn cứ các Quyết định của Bộ Y tế, chưa tách thành các chuyên khoa, chuyên ngành riêng; Kê đơn thuốc trong hồ sơ bệnh án khoa Nhi, khoa Ngoại, khoa Truyền nhiễm, khoa 3 Chuyên khoa (Tập hồ sơ số 22A8 - 8700 đến 22A8 - 8799) chưa ghi số lượng thuốc một lần dùng theo quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế có giường bệnh.

- TTYT huyện Vũ Quang: Các quyết định ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, hướng dẫn quy trình kỹ thuật áp dụng tại trung tâm y tế chưa đề số, ngày và chưa ký người ban hành; kê đơn thuốc trong hồ sơ bệnh án khoa nội (Tập hồ sơ số 40/2023), khoa ngoại (Tập hồ sơ số 09/2023) chưa ghi số lượng thuốc một lần dùng theo quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế có giường bệnh; kê bài thuốc y học cổ truyền trong hồ sơ bệnh án khoa Y học cổ truyền (Tập hồ sơ số 12/2022) trên 10 ngày nhưng không ghi lại bài thuốc theo đúng quy định của Thông tư số 44/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế Quy định về kê đơn thuốc y học cổ truyền, thuốc dược liệu và kê đơn kết hợp thuốc y học cổ truyền, dược liệu với hóa dược.

- PKĐK Tân Thành: Chưa ban hành Quyết định hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, hướng dẫn quy trình kỹ thuật áp dụng tại phòng khám dựa trên các Hướng dẫn của Bộ Y tế; tờ điều trị trong bệnh án điều trị ngoại trú Y học cổ truyền chỉ khám và nhận xét, chỉ định khi vào viện, quá trình điều trị và kết thúc điều trị không khám lại, chỉ định tiếp theo; phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng trong bệnh án ngoại trú Y học cổ truyền chưa theo mẫu phiếu số 3 ban hành kèm theo Quyết định số 3730/QĐ-BYT ngày 05/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành sửa đổi, bổ sung mẫu hồ sơ bệnh án và một số mẫu phiếu phục hồi chức năng.

- BVĐK huyện Cẩm Xuyên: Quyết định ban hành hướng quy trình kỹ thuật KCB chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh (QĐ số 223/QĐ-BVCX ngày 29/11/2021) chưa có căn cứ dựa vào hướng dẫn của Bộ Y tế hay tài liệu chính thống theo đúng quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BYT của Bộ Y tế; kê đơn thuốc trong hồ sơ bệnh án khoa 3 chuyên khoa (Tập hồ sơ tháng 9/2023) chưa ghi số lượng thuốc một lần dùng theo quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế có giường bệnh; trong hồ sơ bệnh án khoa Y học cổ truyền có chỉ định

dịch vụ kỹ thuật PHCN tuy nhiên chưa sử dụng mẫu số 2; khi thực hiện dịch vụ kỹ thuật PHCN chưa sử dụng mẫu phiếu số 3 ban hành kèm theo Quyết định số 3730/QĐ-BYT ngày 05/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành sửa đổi, bổ sung mẫu hồ sơ bệnh án và một số mẫu phiếu phục hồi chức năng.

* Việc triển khai các biện pháp có hiệu quả để kiểm soát việc thực hiện quy trình chuyên môn, kỹ thuật, chống lạm dụng thuốc, kỹ thuật, xét nghiệm, sử dụng kỹ thuật của các máy, trang thiết bị xã hội hóa trong quá trình KCB BHYT:

- BVĐK Thành phố:

+ Dịch vụ kỹ thuật Tán sỏi thận qua da có C.ARM + siêu âm hoặc laser Bệnh viện Trung ương Huế chuyển giao kỹ thuật thực hiện theo điểm b, khoản 7 Điều 27 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ nhưng chưa đủ hồ sơ: Thiếu đề án, Hợp đồng cụ thể để làm cơ sở thanh toán chi phí, với số tiền 4.728.000 đồng (*có Phụ lục 2d kèm theo*)

+ Khám tai mũi họng sau thời gian thực hiện dịch vụ Nội soi tại mũi họng hoặc nội soi họng/ nội soi tai/nội soi mũi trên cùng 01 bệnh nhân, số tiền 1.104.000 đồng (*có Phụ lục 3d kèm theo*).

+ Một số bác sĩ, KTV trong thời kỳ nghỉ hưởng chế độ BHXH nhưng vẫn thực hiện khám, y lệnh cho bệnh nhân BHYT với số tiền: 7.365.367 đồng (*có Phụ lục 5d kèm theo).*

+ Chỉ định thực hiện chụp Cộng hưởng từ sọ não cho bệnh nhân bị chấn thương sọ não (S06) bệnh viện không áp dụng theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 03/01/2013 của Bộ Y tế ban hành tài liệu "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp" mà bệnh viện áp dụng quy trình theo sách giáo khoa "Chẩn đoán hình ảnh" Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam – Bộ Y Tế, chủ Biên: PGS.TS. Nguyễn Duy Huề và PGS.TS. Phạm Minh Thông. (số liệu cụ thể do Nhóm giám định BHYT tại Bệnh viện rà soát việc chỉ định chụp cộng hưởng từ (MRI) cho bệnh nhân BHYT bị chấn thương sọ não, từ chối thanh toán chi phí nếu phát hiện chỉ định chụp không đúng quy định).

- TTYT huyện Vũ Quang:

+ Siêu âm doppler tim: Thực hiện chưa đúng, đủ theo Quy trình kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành (Kèm theo Quyết định số 3983/QĐ-BYT ngày 03/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn Quy trình kỹ thuật nội khoa chuyên ngành Tim mạch). Cụ thể: tại Phiếu trả kết quả còn thiếu các chỉ số đường kính thất phải, bề dày vách liên thất cuối thì tâm trương; bề dày vách liên thất cuối thì tâm thu; tại quy trình siêu âm cắt ngang động mạch chủ (ĐMC) và nhĩ trái thiết chỉ số đường kính ĐMC cuối thì tâm trương, biên độ mở ĐMC, đường kính cuối tâm thu của nhĩ trái. Chưa thực hiện siêu âm doppler mô cơ tim.

+ Dịch vụ Xoa bóp bấm huyệt bác sĩ chỉ định thực hiện cho người bệnh nhưng không ghi cụ thể những huyệt nào.

+ Các dịch vụ Siêu âm điều trị, Điện xung bác sĩ chỉ định thực hiện cho bệnh nhân thực hiện 10 phút/lần nhưng chưa đưa ra được căn cứ chính thống để áp dụng.

+ Dịch vụ Tập vận động thụ động chỉ định thực hiện khi người bệnh không tự làm được động tác vận động (Quy trình 29 Quyết định số 54/QĐ-BYT ngày 06/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu "Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Phục hồi chức năng"), tuy nhiên các bác sĩ chỉ định cho những bệnh nhân bị Hội chứng cánh tay cổ (M53.1), thể hiện trong bệnh án bệnh nhân vận động hạn chế, số tiền đề nghị thanh toán 2.298.100 đồng *(có Phụ lục 03a kèm theo)*.

+ Có 7 trường hợp sử dụng cùng 1 dịch vụ kỹ thuật (siêu âm ổ bụng, Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối) cho 1 bệnh bệnh nhân trong 1 thời gian với số tiền BHYT thanh toán là 614.600 đồng/2 lần, số tiền trùng là 307.300 đồng *(có Phụ lục 05a kèm theo)*.

+ Từ chối tiền công khám và tiền thuốc do Bác sĩ Lam có y lệnh KCB trong thời gian nghỉ thai sản, số tiền 309.140 đồng *(có Phụ lục 02a kèm theo)*.

- PKĐK Tân Thành:

+ Kỹ thuật viên thực hiện một số dịch vụ Xoa bóp bấm huyệt bằng tay trong một số ngày của năm 2022 vượt định mức 16 lượt dịch vụ/ngày so với quy định tại Quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế ban hành (định mức 01 kỹ thuật viên làm việc 08 giờ/ngày, thực hiện dịch vụ Xoa bóp bấm huyệt 30 phút/bệnh nhân = 16 lượt/ngày). gồm 251 lượt x 65.500 đồng/lượt = 16.440.500 đồng (có *Phụ lục 02b kèm theo*).

+ Chỉ định dịch vụ Nội soi tai mũi họng cho một số người bệnh BHYT không hợp lý (31 trường hợp trong năm 2022): 31 lượt x 104.000 đồng/lượt = 3.224.000 đồng (có *Phụ lục 03b kèm theo).*

+ Thực hiện chụp Xquang 02 tư thế in trên 1 phim nhưng thanh toán giá in 2 phim trong một số trường hợp chụp xquang cột sống, xương đùi: Gồm 2.230 lượt x 10.850 đồng/lượt = 24.195.500 đồng (có *Phụ lục 5b kèm theo*).

+ Thực hiện khám tai mũi họng trùng thời gian y lệnh với nội soi họng, nội soi tai, nội soi mũi, nội soi tai mũi họng: gồm 1.350 lượt x 27.500 đồng/lượt = 37.125.000 đồng (có *Phụ lục 6 kèm theo)*.

+ Thực hiện siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang) và siêu âm tử cung phần phụ cho 1 bệnh nhân cùng thời gian trong 1 đợt khám chữa bệnh: Gồm 1.758 lượt x 43.900 đồng/lượt = 77.176.200 đồng (có *Phụ lục 7 kèm theo).*

+ Một kỹ thuật viên thực hiện nhiều dịch vụ phục hồi chức năng, y học cổ truyền trên 1 bệnh nhân cùng thời gian bắt đầu (giờ thực hiện), gồm 65 lượt, số tiền 2.931.800 đồng *(có Phụ lục 8 kèm theo).*

+ Chỉ định chụp CT scanner không hợp lý, trong tháng 9/2023 có 15 trường hợp: Gồm 15 lượt x 522.000 đồng/lượt = 7.830.000 đồng *(có Phụ lục 9 kèm theo).*

+ Trong thời kỳ nghỉ hưởng chế độ BHXH nhưng bác sĩ, kỹ thuật viên vẫn thực hiện khám, y lệnh cho bệnh nhân, mặc dù đã được cơ quan BHXH thanh toán chế độ thai sản, số tiền 2.282.100 đồng (*có Phụ lục 10 kèm theo)*.

- BVĐK huyện Cẩm Xuyên:

+ Các Quy trình kỹ thuật Bệnh viện xây dựng và ban hành tại Quyết định số 223/QĐ-BVCX ngày 29/11/2021 gồm 35 quy trình không có tài liệu tham khảo chính

thống ghi trong mục căn cứu hoặc dưới mỗi quy trình. Riêng dịch vụ Siêu âm phần mềm 01 vị trí Đoàn kiểm tra đề nghị cung cấp tài liệu tham khảo chính thống nhưng Bệnh viện chưa cung cấp được.

+ Việc mã hoá danh mục dịch vụ kỹ thuật theo Bảng 5 kèm theo Quy trình giám định BHYT (ban hành kèm theo Quyết định số 3618/QĐ-BHXH ngày 12/12/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam chưa chính xác, còn nhiều dịch vụ chưa điền đúng số, định dạng quy trình kỹ thuật.

+ Số liệu đề nghị thanh toán chi phí một số dịch vụ kỹ thuật trên phần mềm không khớp với số liệu trong Sổ thực hiện tại các khoa cận lâm sàng.

+ Có 34 lượt sĩ thực hiện các dịch vụ kỹ thuật 02 lần trong cùng một thời gian trên 01 bệnh nhân đề nghị thanh toán không hợp lý như: Rửa bàng quang và đặt sonde bàng quang; khám nhi 02 lần…, số tiền 615.700 đồng (*có Phụ lục 2c kèm theo).*

Có 06 bệnh nhân với 17 lượt khám sức khỏe tổng quát, định kỳ nhưng Bệnh viện đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT với số tiền thanh toán BHYT là 568.190 đồng (*có Phụ lục 3c kèm theo*).

+ Trong thời kỳ nghỉ hưởng chế độ BHXH nhưng bác sĩ, kỹ thuật viên vẫn thực hiện khám, y lệnh cho bệnh nhân với số tiền chế độ thai sản đã được cơ quan BHXH thanh toán là 6.356.800 đồng (*có Phụ lục 5c kèm theo*).

* Việc ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa trong quy trình tiếp nhận, khám bệnh, quản lý người bệnh nằm viện, quản lý hồ sơ bệnh án: TTYT huyện Vũ Quang việc ứng dụng công nghệ thông tin trong KCB của TTYT chưa được quan tâm nên có nhiều trường hợp thời gian Bác sỹ y lệnh trùng thời gian trả kết quả, thậm chí ngày Bác sỹ y lệnh sau ngày trả kết quả:

- Có 3.524 trường hợp với 1.603 lượt bệnh nhân thời gian y lệnh của Bác sỹ và thời gian trả kết quả trùng nhau;

- Có 8.201 trường hợp với 1.254 lượt bệnh nhân thời gian y lệnh của Bác sỹ sau thời gian trả kết quả (trả kết quả xong Bác sỹ mới y lệnh).

**2.4. Về công tác thực hiện cải cách hành chính, nâng cao y đức, tinh thần thái độ phục vụ**

- TTYT huyện Vũ Quang phần trích dẫn có nêu căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/9/2009 đã hết hiệu lực và đã được thay thế bằng Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

- PKĐK Tân Thành chưa ban hành và chưa niêm yết công khai quy định về quy tắc ứng xử của công người lao động làm việc tại các cơ sở y tế theo Thông tư 07/2014/TT-BYT; chưa triển khai thực hiện Thông tư 25/2015/TT-BYT ngày 01/10/2015 của Bộ Y tế quy định về hòm thư góp ý tại các cơ sở y tế.

- BVĐK huyện Cẩm Xuyên trong thời kỳ kiểm tra chưa ban hành các Kế hoạch để tổ chức tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho viên chức, người lao động.

- Một số cơ sở KCB địa điểm tiếp công dân bố trí chưa phù hợp, chưa được thuận lợi cho người dân, người dân khó tìm địa điểm khi có ý kiến muốn kiến nghị, phản ánh (TTYT huyện Vũ Quang, BVĐK huyện Cẩm Xuyên bố trí ở tầng 2).

- Tại phần lớn các hòm thư chưa có sẵn mẫu thư góp ý theo quy định do đó khi người dân muốn có ý kiến góp ý sẽ khó thực hiện.

- Các cơ sở KCB BHYT được kiểm tra việc mở hòm thư góp ý định kỳ hàng tháng là chưa đúng quy định tại khoản 1, Điều 7, Thông tư 25/2015/TT-BYT *(Quy định mở 01 tuần/lần).*

**C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.**

**1. Đối với các phòng chuyên môn Sở Y tế**

**1.1. Phòng Nghiệp vụ Y**

Tham mưu chỉ đạo các cơ sở KCB trực thuộc ngành thực hiện các nội dung sau:

+ Tiếp tục phối hợp tuyên truyền các chế độ, chính sách về BHYT cho các cán bộ, công chức trong đơn vị.

+ Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ sở KCB với bộ phận giám định BHYT trong thực hiện kiểm tra, giám định thủ tục KCB BHYT.

+ Tăng cường hiệu lực hiệu quả hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị.

**1.2. Phòng Nghiệp vụ Dược**

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác dược, hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị tại các cơ sở KCB.

***1.3. Thanh tra Sở***

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận kiểm tra, báo cáo Lãnh đạo Sở để chấn chỉnh kịp thời; Tham mưu tăng cường phối kết hợp trong công tác kiểm tra liên ngành về việc thực hiện các chế độ chính sách về BHYT.

- Tham mưu xử lý chi phí KCB BHYT tại các cơ sở KCB thực hiện và đề nghị thanh toán không đúng quy định với tổng số tiền **194.857.697** đồng, cụ thể tại*:*

+ TTYT huyện Vũ Quang: 2.914.540 đồng.

+ PKĐK Tân Thành: 171.205.100 đồng.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên: 7.540.690 đồng.

+ BVĐK thành phố : 13.197.367 đồng.

**2. Kiến nghị đối với cơ quan BHXH**

- Quyết toán kinh phí KCB BHYT hàng quý, hàng năm đúng thời gian quy định tại Điều 3, Hợp đồng KCB BHYT đã ký giữa cơ quan BHXH với các cơ sở KCB BHYT và theo quy định pháp luật.

- Cấp ứng đủ bằng 80% chi phí KCB BHYT theo báo cáo quyết toán quý trước của BVĐK tỉnh theo đúng quy định tại Hợp đồng KCB BHYT đã ký giữa cơ quan BHXH với các cơ sở KCB BHYT và quy định pháp luật.

- Hàng tháng bộ phận Giám định BHYT đã kiểm tra, thẩm định hồ sơ bệnh án tại các cơ sở, tuy nhiên còn có phát sinh chuyên đề của Trung tâm đa tuyến gửi về yêu cầu xác minh kiểm tra lại số liệu nên làm mất rất nhiều thời gian cho cả 2 bên. Đề nghị bộ phận Giám định BHYT kiểm tra, tránh giảm trừ chi phí trùng lặp.

- Cập nhật, thông báo kịp thời thông tin thẻ BHYT lên cổng Giám định BHYT để tránh trường hợp lúc người bệnh đến KCB thì thẻ còn hiệu lực, nhưng khi ra viện thì thẻ không còn giá trị hoặc thay đổi nơi đăng ký KCB ban đầu.

- Chi phí KCB bệnh nhân BHYT các năm trước chưa được BHXH quyết toán cho đơn vị. Kính đề nghị BHXH thực hiện thanh quyết toán sớm.

- Xử lý về kinh tế:

* Không chấp nhận thanh toán chi phí KCB BHYT mà các cơ sở KCB thực hiện và đề nghi thanh toán không đúng quy định với tổng số tiền **186.218.797** đồng, cụ thể tại*:*

+ TTYT huyện Vũ Quang: 2.914.540 đồng.

+ PKĐK Tân Thành: 168.923.000 đồng.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên: 1.183.890 đồng.

+ BVĐK thành phố : 13.197.367 đồng.

* Xuất toán số tiền cơ quan BHXH đã thanh toán chế độ thai sản, ốm đau cho các bác sĩ, kỹ thuật viên trong thời gian nghỉ nhưng vẫn tham gia khám, chữa bệnh cho người bệnh BHYT với tổng số tiền **8.638.900** đồng, cụ thể tại*:*

+ PKĐK Tân Thành: 2.282.100 đồng.

+ BVĐK huyện Cẩm Xuyên: 6.356.800 đồng.

**3. Đối với các cơ sở KCB BHYT**

- Yêu cầu Giám đốc các cơ sở KCB BHYT được kiểm tra xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện khắc phục các tồn tại nêu trên, tổng hợp báo cáo về Sở Y tế (qua Thanh tra Sở) theo đúng thời hạn đã được ghi trong biên bản kiểm tra.

- Đề nghị TTYT huyện Vũ Quang, BVĐK thành phố, BVĐK huyện Cẩm Xuyên tiếp tục chú trọng công tác xây dựng danh mục thuốc đấu thầu tập trung sát với thực tế nhu cầu mà đơn vị sử dụng.

- TTYT huyện Vũ Quang: Khẩn trương thực hiện mua sắm các thuốc còn thiếu (thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, dược liệu, vị thuốc cổ truyền…); có phương án bảo quản các hoá chất dễ cháy nổ ở kho riêng, nên để ở khu vực tách biệt; bổ sung thêm panel, giá kệ cho công tác sắp xếp bảo quản thuốc, vật tư y tế; bổ sung thiết bị theo dõi nhiệt độ tự động ghi lại dữ liệu và nên bổ sung thêm máy hút ẩm để sử dụng khi thời tiết có nhiệt độ phù hợp nhưng độ ẩm cao (>80%).

- PKĐK Tân Thành: Bổ sung thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm, thiết bị theo dõi nhiệt độ tự ghi, bố trí các khu vực kiểm nhập, khu vực bảo quản thuốc kiểm soát đặc biệt, khu vực thuốc biệt trữ; xây dựng bản mô tả công việc thủ kho, xây dựng các quy trình liên quan đến công tác bảo quản và cấp phát thuốc; phòng cấp phát dược liệu và vị thuốc cổ truyền phải bố trí riêng biệt, có biện pháp theo dõi và truy xuất nguồn gốc, thông tin về ngày sản xuất, hạn dùng của dược liệu và vị thuốc cổ truyền. Phòng cấp phát thuốc BHYT phải bố trí khu vực riêng cho thuốc kiểm soát đặc biệt, khu vực thuốc biệt trữ, trang bị thiết bị theo dõi nhiệt độ tủ lạnh sử dụng để bảo quản thuốc ở điều kiện đặc biệt; thực hiện liên thông dữ liệu KCB BHYT đúng ngày.

- BVĐK Cẩm Xuyên: Khẩn trương thực hiện đấu thầu mua sắm dược liệu, vị thuốc cổ truyền phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh; đối với Hồ sơ gói thầu mua sắm vật tư y tế ngoài Thông tư 04/2017/TT-BYT theo Hợp đồng số 110/HĐ- BVCX Ngày 15/06/2023 bổ sung quyết định mua sắm; đối với kho cấp phát thuốc ngoại trú bổ sung thêm khu vực thuốc biệt trữ, khu vực bảo quản thuốc kiểm soát đặc biệt, bổ sung thiết bị theo dõi nhiệt độ đối với tủ bảo quản lạnh.

- BVĐK thành phố: Đơn vị có kế hoạch mua sắm vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm phù hợp với nhu cầu của đơn vị, triển khai mua sắm kịp thời theo đúng quy định tránh các thiếu sót nêu trên đồng thời không được chia nhỏ gói thầu để thực hiện các hình thức mua sắm nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

Trên đây là Kết luận kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về KCB BHYT năm 2023, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện kết luận này./.

***Nơi nhận:***
- Thanh tra Bộ Y tế;
- Vụ BHYT - Bộ Y tế;
- Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh;
- BHXH Hà Tĩnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng: NVY; NVD;
- UBND các huyện: Vũ Quang, Hương Khê, Cẩm Xuyên và UBND thành phố;
- Các đơn vị được kiểm tra;
- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn kiểm tra

Gửi bản giấy và điện tử.

**GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y - TẾ
TỈNH HÀ TĨNH

**Nguyễn Minh Đức**